TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2020/DS-ST
Ngày: 25/09/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Trúc Giang - KSV

Ngày 25 tháng 09 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 547/2017/TLST-DS ngày 28/12/2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐST-DS ngày 26/08/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tôn Văn C

Địa chỉ: đường K, phường H, quận B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông Bùi Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, phường L, quận K, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ông Tôn Văn C trình bày: Ông Bùi Văn H đã đến nhiều lần cửa hàng đồ gỗ của ông mua một số đồ gỗ để gây uy tín của ông và xin chở hàng đến nhà của ông H thì sẽ thanh toán đủ, nhưng khi đến nơi xuống hàng xong ông H chỉ trả cho ông một ít còn nợ lại tổng cộng 496.400.000 đ, ông H đã ký nhận nợ số tiền trên vào ngày 17/01/2017, ông đã nhiều lần đến đòi nhưng ông H tránh mặt không trả, sau đó ông H đã tẩu tán hết số hàng hóa trên, ông gọi điện nhưng ông H không nghe máy, ông không liên lạc được với ông H

Nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn H phải trả cho ông số tiền 496.400.000 đ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi tính từ ngày 17/1/2017 đến nay theo mức lãi suất do pháp luật quy định

Bị đơn ông Bùi Văn H vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị T trình bày: khoản nợ ông C đòi ông Bùi Văn H phải trả đây là khoản riêng của chồng bà, bà không có ý kiến và cũng không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn – ông Tôn Văn C trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông Bùi Văn H trả nợ gốc là 496.400.000 đ, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn – ông Bùi Văn H vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Tôn Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn H có địa chỉ đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh. trả nợ theo giấy ghi nợ đã ký ngày 17/01/2017. Xét việc khởi kiện của ông C phù hợp với qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn – ông Bùi Văn H nhưng bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét yêu cầu của ông Tôn Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại giấy ghi nợ ngày 17/01/2017 người ký nhận nợ là ông Bùi H với số tiền nợ theo toa cũ là 298.200.000 đ, theo toa mới là 198.200.000 đ, tổng cộng là 496.400.000 đ, ông C khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn H có địa chỉ đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh. trả số nợ trên, theo kết luận giám định số 1075/KLGĐ-TT ngày 26/6/2020 chữ ký ông Bùi H tại giấy ghi nợ ngày 17/01/2017 và chữ ký của ông Bùi Văn H trên tài liệu lưu tại Công an quận T gồm : phiếu thu thập thông tin căn cước công dân ngày 20/8/2016 đứng tên người khai ông Bùi Văn H; tờ khai căn cước công dân đề ngày 20/8/2016 đứng tên người khai ông Bùi Văn H đều do một người ký. Bà T (vợ ông C) có đơn trình bày khoản nợ ông C đòi ông Bùi Văn H phải trả đây là khoản riêng của chồng bà, bà không có ý kiến và cũng không yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Tôn Văn C về việc yêu cầu ông Bùi Văn H phải trả số tiền 496.400.000 đ, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Bùi Văn H phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận

Hoàn lại cho ông Tôn Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - ông Tôn Văn C.

Ông Bùi Văn H phải trả cho ông Tôn Văn C số tiền 496.400.000 đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) .

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 23.856.000 đ (Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Tôn Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.910.800 đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007482 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân